

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

Tên chương trình: Giáo dục thể chất

Trình độ đào tạo: Đại học

Ngành đào tạo: Giáo dục thể chất

Mã ngành: 7140206

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-ĐHSP ngày tháng năm 2025
của Hiệu trưởng Trường Đại học Sư phạm)

1. Mục tiêu đào tạo

1.1. Mục tiêu chung

Mục tiêu của Chương trình đào tạo cử nhân Giáo dục Thể chất là đào tạo giáo viên Giáo dục thể chất có trình độ đại học, cán bộ quản lý, chuyên viên phụ trách chuyên môn tại các cơ sở giáo dục, cán bộ làm công tác phong trào tại các cơ quan văn hóa - TDTT của cả nước, đặc biệt là khu vực Trung du, miền núi phía Bắc và các vùng lân cận. Người học sau khi tốt nghiệp có phẩm chất tốt; có năng lực chuyên môn vững vàng; năng lực ngoại ngữ, tin học đáp ứng với yêu cầu công việc; có năng lực nghiên cứu, tự học, sáng tạo để giải quyết những vấn đề lý luận, thực tiễn công tác GDTC và giáo dục đặt ra; tự thích ứng để học tập suốt đời.

1.2. Mục tiêu cụ thể:

PO1. Có phẩm chất tốt; năng lực chung, chuyên môn vững vàng; có lòng say mê với các hoạt động nghề nghiệp.

PO2. Có kiến thức giáo dục đại cương, giáo dục chuyên nghiệp, nghiệp vụ sư phạm thuộc khoa học giáo dục và GDTC, thể thao trường học.

PO3. Vận dụng được kiến thức cơ bản về khoa học giáo dục trong dạy học môn GDTC, hoạt động thể thao trường học và giáo dục học sinh.

PO4. Có năng lực xây dựng kế hoạch triển khai hoạt động GDTC, thể thao trường học và ở địa phương; có kỹ năng tư vấn, hỗ trợ người học.

PO5. Có khả năng làm việc độc lập, làm việc nhóm; Có khả năng tiếp tục học tập nâng cao trình độ.

PO6. Có năng lực giảng dạy, kiểm tra, đánh giá kết quả học tập, rèn luyện của người học trong lĩnh vực GDTC và Thể thao trường học.

PO7. Có năng lực nghiên cứu khoa học giáo dục, huấn luyện, tổ chức thi đấu và trọng tài;

PO8. Có năng lực sử dụng công nghệ thông tin, tiếng Anh trong giao tiếp và hoạt động chuyên môn.

2. Chuẩn đầu ra

Chương trình được thiết kế để đảm bảo sinh viên tốt nghiệp đạt được các chuẩn đầu ra sau đây:

2.1. Kiến thức

** Kiến thức chung*

PLO1: Vận dụng được kiến thức cơ bản về lý luận chính trị và pháp luật Việt Nam trong thực tiễn cuộc sống và công việc.

PLO2: Vận dụng được các kiến thức cơ bản của khoa học giáo dục để tổ chức hoạt động dạy học và giáo dục học sinh.

** Kiến thức chuyên môn*

PLO3: Vận dụng được kiến thức giáo dục chuyên nghiệp và nghiệp vụ sư phạm trong hoạt động chuyên môn ở trường học và hoạt động thể thao cộng đồng.

PLO4: Vận dụng được các kết quả nghiên cứu về khoa học giáo dục và TDDT vào hoạt động thực tiễn công tác GDTC và Thể thao trường học.

2.2. Kỹ năng

** Kỹ năng chung*

PLO5: Giao tiếp hiệu quả và thực hiện được hoạt động tư vấn trong hoạt động dạy học, giáo dục và hướng nghiệp.

PLO6: Khai thác được các ứng dụng của công nghệ thông tin trong tự học, nghiên cứu khoa học, dạy học, đánh giá và quản lý học sinh.

PLO7: Sử dụng được tiếng Anh tương đương bậc 3/6 trong giao tiếp và hoạt động chuyên môn.

** Kỹ năng chuyên môn*

PLO8: Thực hiện và phân tích được kỹ thuật cơ bản của các môn thể thao trong chương trình GDPT;

PLO9: Sử dụng được các phương pháp và kỹ thuật dạy học, phương pháp và hình thức kiểm tra, đánh giá trong hoạt động chuyên môn.

PLO10: Xây dựng được các kế hoạch chuyên môn và tham gia xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường.

PLO11: Sử dụng được kiến thức chuyên môn trong công tác huấn luyện và tổ chức thi đấu, trọng tài các môn thể thao.

PLO12: Phối hợp được với các tổ chức và cá nhân có liên quan trong triển khai công tác chuyên môn; Đề xuất được các giải pháp nâng cao chất lượng công tác GDTC và Thể thao trường học.

2.3. Năng lực tự chủ và trách nhiệm

PLO13: Thực hiện hành vi ứng xử phù hợp với quy định về đạo đức nhà giáo, quy chế dân chủ ở cơ quan.

PLO14: Vận dụng được kiến thức, kỹ năng chuyên môn vào quá trình làm việc độc lập, theo nhóm, học tập suốt đời; đánh giá để đưa ra kết luận và có giải pháp cải thiện hiệu quả các hoạt động chuyên môn.

3. Vị trí việc làm của người học sau tốt nghiệp

- Giáo viên Giáo dục thể chất của các cơ sở Giáo dục và Đào tạo; Giáo viên dạy môn năng khiếu của trường phổ thông năng khiếu TDTT;

- Chuyên viên về lĩnh vực Giáo dục thể chất của Sở, Phòng Giáo dục và Đào tạo; Sở Văn hóa – Thể thao và Du lịch, Phòng Văn hóa và Thông tin.

- Làm công chức Văn hoá - xã hội của Xã, Phường, Thị trấn và trong các lực lượng vũ trang;

- Làm việc tại các cơ quan, tổ chức nghiên cứu; các Trung tâm, cơ sở kinh doanh và dịch vụ về lĩnh vực TDTT.

4. Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau tốt nghiệp

- Người học sau khi tốt nghiệp có thể tiếp tục học thạc sĩ, tiến sĩ ở các ngành phù hợp, các lớp quản lý, huấn luyện viên và trọng tài trong và ngoài nước.

- Có khả năng tự học để hoàn thiện và phát triển năng lực nghề nghiệp.

Thái Nguyên, ngày tháng năm 2025

HIỆU TRƯỞNG

PHÒNG ĐÀO TẠO

TRƯỞNG KHOA

TS. Đỗ Ngọc Cương